

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2017/HSST**
Ngày: 28/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Chí Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**.
2. Ông **Hồ Thanh Nguyên**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Huỳnh Minh Hiền** - Cán bộ
Toà án nhân dân Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham
gia phiên toà:* Ông **Cao Duyệt Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu
Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày
21 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

PHẠM THANH Q

Sinh năm 1990, tại Bến Tre.

ĐKTT: Ấp X, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị C.

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1999 (là bị hại trong vụ
án); có 01 người con tên Phạm Huy H, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

- Ông Lê Châu T – Hội viên Hội Luật gia Việt Nam tỉnh Bến Tre

** Người bị hại:*

- Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 27/02/1999;

ĐKTT: Ấp H, xã S1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thanh Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 8/2014, Phạm Thanh Q và Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 27/02/1999 ngụ ấp H, xã S1, huyện C, tỉnh Bến Tre có quen biết nhau rồi phát sinh tình cảm yêu đương. Trong khoảng thời gian này, cả hai đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/12/2014 (nhằm ngày 20/10/2014 âm lịch), Q và V đi dự tiệc cưới của một người bạn tên Phạm Hoàng M, sinh năm 1992 ở ấp T.Đ, xã Ti về thì cả hai vào phòng ngủ của V nằm. Tại đây, Q đã giao cấu với V 01 lần rồi cả hai nằm ngủ. Khoảng một giờ sau, Q tiếp tục giao cấu với V thêm lần nữa xong cả hai ngủ đến sáng thì Q ra về. Khoảng nửa tháng sau (không nhớ ngày cụ thể), sau khi đi làm thuê cùng với ông Nguyễn Văn U, SN: 1976 (cha ruột V) về, Q đến nhà V chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q và V vào phòng ngủ nằm. Tại đây, Q giao cấu với V 02 lần và ngủ đến sáng hôm sau, Q thức dậy rồi đi làm thuê với ông U. Khoảng 11 giờ ngày 16/02/2015 (tức ngày 28/12/2014 âm lịch), sau một thời gian đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Thanh Q về thăm nhà rồi Q đến nhà Nguyễn Thị Thanh V để uống bia với ông Nguyễn Văn U. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống bia xong, Q và V vào phòng nằm nghỉ và Q tiếp tục giao cấu với cháu V 02 lần như những lần trước. Sau những lần giao cấu nêu trên dẫn đến V có thai và sinh con vào ngày 08/10/2015 đặt tên là Phạm Huy H. Sau khi sinh con, Q và V chung sống với nhau như vợ chồng. Trong giai đoạn này, cả hai xảy ra mâu thuẫn nên V và bà Phạm Thị Thanh Tr, SN: 1979 (mẹ ruột V) viết đơn tố cáo Phạm Thanh Q có hành vi “Giao cấu với trẻ em” gửi đến chính quyền địa phương.

Tại bản kết luận giám định số 385+449 /C54B ngày 15/02/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Phạm Thanh Q là cha ruột của bé Phạm Huy H với xác suất là 99,99987582%.

Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu bị can Q cấp dưỡng con chung đến 18 tuổi ngoài ra V không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 29/KSĐT-TA ngày 03/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã truy tố Phạm Thanh Q về tội: “*Giao cấu với trẻ em*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 điều 115 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Q cấp dưỡng con chung đến 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thanh V không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo; thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2014 đến ngày 16/02/2015, tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Thanh V, thuộc ấp H, xã S1, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Thanh Q đã có hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 27/02/1999 tổng cộng 06 lần, dẫn đến chị V mang thai và sinh con.

Tại bản kết luận giám định số 385+449 /C54B ngày 15/02/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Phạm Thanh Q là cha ruột của bé Phạm Huy H với xác suất là 99,99987582.

Mặc dù hành vi giao cấu giữa bị cáo Phạm Thanh Q với người bị hại Nguyễn Thị Thanh V là đồng tình, không trái ý muốn của người bị hại nhưng xét thấy tại thời điểm giao cấu bị cáo là người đã thành niên, còn người bị hại chưa đủ 16 tuổi, còn trong độ tuổi trẻ em, chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe. Bị cáo lại thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại nhiều lần (06 lần).

Tại phiên tòa, người bị hại khai quan hệ với bị cáo lần đầu tại nhà nghỉ 7777, bị cáo không thừa nhận và bị hại không có gì chứng minh lời trình bày của mình là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Thanh Q phạm vào tội “Giao cấu với trẻ em” với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình, biết được việc làm của bị cáo đối với bị hại là vi phạm pháp luật, trái với đạo đức xã hội nhưng chỉ vì ham muốn và

để thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của chị V, gây tác hại đến đạo đức, xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, lo sợ cho gia đình người bị hại cũng như cộng đồng xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục ở trẻ em được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự; có ông nội có công trong kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, có bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất; người bị hại có đơn bãi nại, có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, người bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại bằng việc cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Huy H, sinh năm 2015 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi; bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Chị Nguyễn Thị Thanh V không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

* Về án phí hình sự: Bị cáo Phạm Thanh Q bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh Q** phạm tội: “Giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 604, 605, 606, 609 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015:

2/ Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Thanh Q bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thanh V bằng việc cấp dưỡng nuôi con Phạm Huy H, sinh năm 2015 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án đến khi cháu H tròn 18 tuổi.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh V không yêu cầu gì khác.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

- *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: :*

3/ Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thanh Q phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thanh Q phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND X. S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Chí Đức